

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 23 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Liễu.
Bà Trịnh Thị Cúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố sầm sơn tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

- **Nguyễn Thị N** (tên gọi khác Nguyễn T) - sinh năm 1991; giới tính: Nữ; nơi ĐKKTT: Khu phố Bình Sơn, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; tộc người: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Tô Thị D (đã chết); chồng: Vương Quốc V, có 01 con sinh năm 2014; tiền án; tiền sự không.

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ từ ngày 23/01/2020, chuyển tạm giam ngày 26/01/2020 tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Cháu Nguyễn Thị T – sinh ngày 04/7/2004.

Người giám hộ cho bị hại: Bà Trần Thị H - sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Khu phố Vĩnh T, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người làm chứng:** 1. Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu phố Bắc Nam, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa;

2. Anh Hùng Viết K – sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Định Thanh, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu phố Bình Sơn, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

(Bị hại, người giám hộ cho bị hại và các nhân chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h30' ngày 18/7/2019, Nguyễn Thị N (tên gọi khác Nguyễn Thị N) điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Nozza màu vàng BKS 36.B2-438.29 chở con trai và cháu đến quán Chi Mai ở số nhà 61, đường Đào Duy Từ, phường T Sơn, thành phố S, để ăn uống, trong khi đợi chủ quán chuẩn bị đồ ăn, N cùng con và các cháu đi bộ sang quán trà sữa WINGS do chị Nguyễn Thị N làm chủ ở số nhà 22, đường Đào Duy Từ, phường T để mua trà sữa, sau khi gọi đồ và thanh toán tiền xong quay ra thì Nguyễn Thị N phát hiện thấy trên bàn cạnh quầy pha chế đang để một chiếc điện thoại di động hiệu oppp A1k, màu đỏ, N đã đi lại lấy chiếc điện thoại trên cầm trên tay và nói: “Các cháu ở lại đây, bác về nhà một lát”, rồi đi thẳng ra cửa về quán Chi M tắt nguồn điện thoại và cất giấu vào cốp xe máy đang dựng trước cửa quán, sau đó Nguyễn Thị N đi xe máy về nhà ở khu phố Bình Sơn, phường B, để cất giấu điện thoại vừa trộm cắp được lúc nãy, sợ để điện thoại ở nhà bị mất nên Ngoan vẫn tiếp tục để điện thoại trong cốp xe máy và quay lại quán Chi M, trong khi Ngoan đang ăn, uống cùng con, cháu thì chị Nguyễn Thị N là chủ quán trà sữa WINGS và cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 04/7/2004 ở khu phố Vĩnh Thành, phường T, thành phố S để giúp chị N bán hàng là chủ nhân của chiếc điện thoại di động oppo A1k đi đến hỏi Ngoan xem có cầm nhầm chiếc điện thoại di động không để tao xin lại nhưng N trả lời “Không” rồi tiếp tục ăn uống và đi về nhà.

Với mục đích sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu oppo A1k, Nguyễn Thị N đã mang đến quán sửa chữa điện thoại di động Hùng Kỳ ở phố Môi, xã Q, thành phố Thanh Hóa để phá khóa mật khẩu và chạy lại phần mềm, khi về nhà, N thấy chị N và cháu T đang ở nhà mình, chị N yêu cầu N trả lại chiếc điện thoại di động vừa lấy trộm của cháu T nhưng N từ chối và nói không lấy, đến sáng ngày 19/7/2019 chị N, cháu T và chị Trần Thị H (là mẹ của T) đến yêu cầu Nguyễn Thị N trả lại chiếc điện thoại mà N đã lấy trộm tại quán trà sữa WINGS tối ngày 18/7/2019 nhưng N vẫn kiên quyết không trả, sau đó cháu Thảo và chị H đã đến Công an phường T, để báo cáo vụ việc. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 19/7/2019 biết chiếc điện thoại trên là tài sản trộm cắp nên Hùng Viết K đã giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn.

Theo báo cáo của chị Trần Thị H, chị mua chiếc điện thoại oppo Aak màu đỏ cho cháu Nguyễn Thị T vào tháng 5/2019 với giá 3.269.000đ. Bản kết luận định giá tài sản số 27/HDĐGTS ngày 19/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND thành phố S kết luận: Chiếc điện thoại oppo A1k màu đỏ, trị giá 2.288.300đ.

Ngày 06/8/2019, cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc điện thoại di động trên cho cháu T và chị Hợp, chị H và cháu T không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 07/CTr-VKS.SS ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Thanh Hóa truy tố Nguyễn Thị N, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt Nguyễn Thị N, mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/01/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã giao trả lại chiếc điện thoại di động cho cháu Thảo và chị H. Cháu T và chị H không có yêu cầu gì khác nên miễn xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo N, phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo nói lời nói sau cùng là: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là sai vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung vụ án:* Vào hồi 21h30' ngày 18/7/2019, Nguyễn Thị N đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo A1k, màu đỏ của cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 04/7/2004, bà Trần Thị H là mẹ cháu T, khai mua chiếc điện thoại đó cho cháu T vào tháng 5/2019 với giá 3.269.000đ. Qua định giá tài sản trị giá 2.288.300đ (hai triệu, hai trăm, tám mươi tám nghìn, ba trăm đồng).

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thị N, về tội "*Trộm cắp tài sản*", theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý hoang mang lo lắng đối với quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn dân cư nên cần phải có đường lối xử lý nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4]. *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, sau khi phạm tội đã được cơ quan chức năng có lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và cấm xuất cảnh nhưng bị cáo vẫn bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt theo Quyết định truy nã. Khi bị hại phát hiện bị cáo có hành vi phạm tội, bị hại yêu cầu trả lại tài sản, bị cáo đã quanh co chối cãi, chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém. Bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động tự do thu nhập không ổn định, con còn nhỏ, phạm tội không có sự chuẩn bị công cụ, phương tiện, không có sự chủ mưu từ trước mà do thấy tài sản của người khác để sơ hở nên nảy sinh ý định phạm tội, tài sản trộm cắp được giá trị không lớn và đã được cơ quan chức năng thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khai báo thành khẩn quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã giao trả lại chiếc điện thoại di động cho cháu T và chị H. Cháu T và chị H, không có yêu cầu gì khác nên miễn xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Ngoan, phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 61; Điều 62; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Nguyễn Thị N, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Thị N, 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ 23/01/2020.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người giám hộ cho bị hại và người làm chứng trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Thị N, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người giám hộ cho bị hại, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP S;
- VKSNDTP S;
- Chi cục THADSTP S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND.P. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thuyên